

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 11 tháng 01 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 246/2018/TLST-DS ngày 26 tháng 12 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần SGTT.

Trụ sở: số 266-268 đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 8, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật ông Nguyễn Đức Thạch D – chức vụ: Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín.

Đại diện theo ủy quyền ông Lê Văn T – chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín – Chi nhánh Cần Thơ theo quyết định ủy quyền tham gia tố tụng số 3920/2017/GUQ-PL ngày 14/12/2017 của Tổng giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín.

Địa chỉ: số 95-97-99 đường Võ Văn Tần, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Ông Lê Văn T ủy quyền cho ông Đèo Trung H – chức vụ chuyên viên quản lý nợ theo giấy ủy quyền số 2469/2018/UQ-CNCT ngày 18/12/2018 của giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín – Chi nhánh Cần Thơ.

Bị đơn: Ông Hồ Văn L.

Địa chỉ: ấp Khánh Hòa, xã Phú An, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bị đơn thừa nhận nợ và có trách nhiệm trả cho nguyên đơn số tiền vay vốn 180.000.000 đồng (một trăm tám mươi triệu đồng) lãi trong hạn 10.015.458 đồng (mười trệu không trăm mười lăm nghìn bốn trăm năm mươi tám đồng) lãi quá hạn 233.793 đồng (hai trăm ba mươi ba nghìn bảy trăm chín mươi ba đồng). Tổng 190.249.251 đồng (một trăm chín mươi triệu hai trăm bốn mươi chín nghìn hai trăm năm mươi một đồng).

2.2. Bị đơn tiếp tục trả lãi trên nợ gốc (vốn) từ ngày 11/01/2019 đến khi trả dứt nợ cho nguyên đơn theo mức lãi suất tính theo hợp đồng tín dụng số: LD1714500291 ngày 25/5/2017 tương ứng với thời gian chậm trả, tại thời điểm thi hành án.

2.3. Trường hợp bị đơn Hồ Văn L đã trả hết nợ vốn và lãi cho Ngân hàng thương mại cổ phần SGTT thì Ngân hàng có nghĩa vụ trả lại cho ông L tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số LD1714500291 ngày 27/5/2017 giữa Ngân hàng thương mại cổ SGTT với ông Hồ Văn L. Trong trường hợp ông Hồ Văn L không trả nợ hoặc không có khả năng trả nợ, Ngân hàng thương mại cổ SGTT được quyền liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số LD1714500291 ngày 27/5/2017 giữa Ngân hàng thương mại cổ SGTT với ông Hồ Văn L: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CD916453, số vào sổ cấp GCN: CS00700 thửa đất số 234, tờ bản đồ số 6, diện tích 585.0m², loại đất trồng cây lâu năm, địa chỉ thửa đất ấp Khánh Hòa, xã Phú An, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang cấp ngày 28/9/2016 cho ông Hồ Văn L. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CD916249, số vào sổ cấp GCN: CS00701 thửa đất số 193, tờ bản đồ số 6, diện tích 4762.4m², loại đất chuyên trồng lúa nước, địa chỉ thửa đất ấp Khánh Hòa, xã Phú An, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang cấp ngày 28/9/2016 cho ông Hồ Văn L.

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm bị đơn tự nguyện chịu 4.756.000 đồng (bốn triệu bảy trăm năm mươi sáu nghìn đồng), nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành – Hậu Giang. Nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 4.664.000 đồng (bốn triệu sáu trăm sáu mươi bốn nghìn đồng) theo biên lai số 0017927 ngày 26/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành – Hậu Giang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án

dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thanh Nhân